

KỸ THUẬT TRÌNH BÀY TRONG PHẦN CÁC TỘI PHẠM CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

NGUYỄN VĂN HƯƠNG *

ĐÀO PHƯƠNG THANH **

Tóm tắt: Bài viết phân tích những hạn chế về kỹ thuật trình bày trong Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đó là những hạn chế liên quan đến bố cục chương, mục, điều, khoản và những hạn chế liên quan đến diễn đạt và sử dụng ngôn ngữ trong Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự, góp phần làm cho việc nhận thức và áp dụng Bộ luật được dễ dàng, chính xác đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc đấu tranh chống tội phạm có hiệu quả ở Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Kỹ thuật trình bày; Phần các tội phạm Bộ luật Hình sự; sử dụng ngôn ngữ; hoàn thiện Bộ luật Hình sự

Nhận bài: 01/7/2024

Hoàn thành biên tập: 27/01/2025

Duyệt đăng: 27/01/2025

FORMATTING TECHNIQUES IN THE CRIMES SECTION OF THE PENAL CODE – THE STATUS QUO AND RECOMMENDATIONS

Abstract: The article analyses the limitations of the techniques used in formatting the Crimes Section of the 2015 Penal Code. These include the layout of chapters, sections, articles, clauses, items and the expression and use of language in the Crimes Section of the Penal Code. On that basis, the article proposes solutions to improve the Crimes Section of the 2015 Penal Code, contributing to facilitating the correct understanding and application of the Code, and, at the same time, creating a basis for a strong legal framework to effectively fight against crime in Vietnam nowadays.

Keywords: Formatting techniques; Crimes Section of the Penal Code; use of language; improvement of the Penal Code

Received: 01 July 2024; Editing completed: 27 January 2025; Accepted for publication: 27 January 2025

1. Đặt vấn đề

Trong Phần các tội phạm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là BLHS năm 2015), các tội phạm cụ thể được cơ cấu thành 14 chương (Chương XIII đến Chương XXVI). Về cơ

bản, các tội phạm thuộc các chương được cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu tội phạm hoá, xử lý cần thiết đối với những hành vi phạm tội cụ thể. Tuy nhiên, khá nhiều quy định trong Phần các tội phạm của BLHS hiện nay còn có những hạn chế, bất cập, đặc biệt là kỹ thuật trình bày. Điều này làm cho việc nhận thức, áp dụng luật trong nhiều trường hợp rất khó khăn, thiếu thống nhất. Điều đó cũng đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện các quy định của BLHS để việc nhận thức, áp dụng luật dễ

* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk
E-mail: huongnv@hlu.edu.vn

** Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: daophuongthanh@hlu.edu.vn

dàng, chính xác, góp phần đấu tranh chống tội phạm đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

Những hạn chế, bất cập trong Phần các tội phạm được đề cập trong bài viết này được nghiên cứu dưới góc độ kỹ thuật trình bày bố cục và kỹ thuật sử dụng ngôn ngữ lập pháp hình sự.

2. Hạn chế trong Phần các tội phạm dưới góc độ kỹ thuật trình bày bố cục và đề xuất hoàn thiện

Phần các tội phạm của BLHS gồm 14 chương với 317 điều luật, trong đó có 03 điều luật quy định định nghĩa khái niệm, giải thích một số nội dung quy định trong chương; 01 điều luật quy định về hình phạt bổ sung áp dụng đối với các tội phạm (thuộc Chương XIII) và 313 điều luật quy định về các tội danh khác nhau¹. Về cơ bản, các chương, mục và các điều luật được sắp xếp hợp lý. Tuy nhiên, xét về bố cục, một số điều luật trong các chương, mục chưa thật sự hợp lý cần bãi bỏ hoặc sửa đổi. Cụ thể là:

Thứ nhất, việc quy định khái niệm tội phạm đối với một số nhóm tội tại các điều 352, 367, 392 không cần thiết, không theo bố cục chung như các chương khác, cần bãi bỏ.

- Chương XXIII BLHS quy định “Các tội phạm về chức vụ”. Tiêu đề của Chương này không chính xác về ngôn ngữ, chưa thể

hiện được rõ chủ thể của tội phạm cũng như đặc điểm của các hành vi phạm tội trong chương, vì vậy cần phải được sửa đổi². Vì tiêu đề của Chương không rõ; các tội được quy định trong Chương có những đặc điểm đặc thù nên nhà làm luật đã dành điều luật riêng (Điều 352) quy định “Khái niệm tội phạm về chức vụ” để định nghĩa khái niệm cũng như giải thích các nội dung liên quan đến dấu hiệu “chức vụ, quyền hạn”, đặc điểm đặc thù của các hành vi phạm tội trong chương. Tuy nhiên, dấu hiệu liên quan đến các tội được quy định trong Chương này như dấu hiệu “chức vụ, quyền hạn” hoặc thế nào là người có chức vụ, quyền hạn thì vấn đề này đã được quy định trong Luật Cán bộ, công chức³. Vì vậy, điều luật quy định khái niệm tội phạm về chức vụ tại Điều 352 BLHS hiện nay là không cần thiết. Hơn nữa, quy định này không theo bố cục chung như các chương khác trong Phần các tội phạm của BLHS. Đó chính là lí do tác giả đề xuất bãi bỏ Điều 352 BLHS.

- Chương XXIV BLHS quy định “Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp”. Tiêu đề của Chương này không chính xác, không thể hiện rõ nội dung, ý nghĩa của các quy định trong chương và cần phải được sửa đổi⁴. Vì tiêu đề của Chương không rõ và để làm rõ nội hàm của tên gọi thì nhà làm luật đã dành điều luật riêng (Điều 367) quy định “Khái niệm tội xâm phạm hoạt động tư pháp” để định nghĩa khái niệm cũng như giải thích các nội dung liên quan đến hoạt động tư pháp. Tuy nhiên,

¹ Trong các điều luật được quy định tại Phần thứ hai (Các tội phạm) từ Điều 108 đến Điều 425 có 01 điều luật quy định về hình phạt bổ sung (Điều 122), 03 điều luật quy định về định nghĩa khái niệm (Điều 352, 367, 392), 01 điều luật quy định bổ sung tội danh mới (Điều 217a) và 01 điều luật bị bãi bỏ (Điều 292) theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS (Luật số 12/2017/QH14, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh công bố số 08/2017/L-CTN ngày 03/7/2017).

² Nội dung này sẽ được trình bày tại Mục 3 của bài viết.

³ Điều 4, Điều 7 Luật Cán bộ, công chức (Văn bản hợp nhất số: 25/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019).

⁴ Nội dung này sẽ được trình bày tại Mục 3 của bài viết.

tiêu đề/tên chương được sửa đổi thì điều luật quy định khái niệm tội xâm phạm hoạt động tư pháp (Điều 367) hiện nay không cần thiết nữa. Hơn nữa, quy định này không theo bố cục chung như các chương khác trong Phần các tội phạm của BLHS. Đó cũng là lí do đề tác giả đề xuất bãi bỏ Điều 367 BLHS.

- Chương XXV BLHS quy định “Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu). Tiêu đề của Chương này không chính xác, cần được sửa đổi⁵. Câu hỏi được đặt ra: Ai có thể được coi là “quân nhân” hoặc có thể phải chịu trách nhiệm với tư cách là “quân nhân”? “Người phối thuộc trong chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu” là những ai? Đây là những câu hỏi cần được làm rõ. Nói cách khác, các thuật ngữ “quân nhân”, “người phối thuộc”... cần được giải thích rõ để việc nhận thức và áp dụng luật thống nhất. Việc giải thích các thuật ngữ này cần được quy định trong điều luật (chung) về giải thích từ ngữ được sử dụng trong BLHS (giống như các luật khác).⁶ Vì vậy, việc dành điều luật riêng (Điều 392) như hiện nay là không cần thiết. Mặt khác, quy định như tại Điều 392 hiện nay không theo bố cục chung như các chương khác trong Phần các tội phạm của BLHS.

Từ những phân tích như vậy, tác giả bài viết đề xuất bổ sung 01 điều luật (có thể là Điều 1 - Điều đầu tiên, thay thế vị trí Điều 1 hiện nay hoặc Điều 1a. Giải thích từ ngữ)⁷,

trong đó có nội dung giải thích khái niệm “quân nhân”, “người phải chịu trách nhiệm hình sự với tư cách là quân nhân”, đồng thời bãi bỏ Điều 392 BLHS.

Thứ hai, về bố cục điều luật trong một số chương, mục (thuộc chương) trong Phần các tội phạm của BLHS.

- Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290 BLHS).

Về bản chất, tội phạm này xâm phạm sở hữu mà không xâm phạm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông. Người phạm tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông như một phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Thay vì việc “dùng vũ lực” hoặc “đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc...” như ở tội cướp tài sản (Điều 168), việc dùng “thủ đoạn gian dối” như ở tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174) thì người phạm tội tại Điều 290 sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, về bản chất, Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là tội xâm phạm sở hữu chứ không “*xâm phạm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông*” như Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 286), Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288), Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân

chuyên môn (cần giải thích) của luật hình sự được sử dụng trong BLHS.

⁵ Nội dung này sẽ được trình bày tại Mục 3 của bài viết.

⁶ Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020...

⁷ Điều luật này dùng giải thích các từ ngữ/thuật ngữ

hàng (Điều 291)... Mặt khác, Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290) và các tội xâm phạm sở hữu khác hẳn về bản chất so với Tội tham ô tài sản (Điều 353). Tội tham ô tài sản cũng là tội phạm có tính chất chiếm đoạt (có tính chất của các tội xâm phạm sở hữu). Tuy nhiên về bản chất, Tội tham ô tài sản là tội phạm tham nhũng, là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý - hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn vì vụ lợi. Để thực hiện hành vi tham ô tài sản, đòi hỏi người phạm tội phải là người có chức vụ, quyền hạn trong việc quản lý tài sản. Khi người phạm tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hành vi chiếm đoạt tài sản thì thực chất hành vi đó xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của chính người có chức vụ, quyền hạn chứ không đơn thuần là xâm phạm sở hữu. Chính vì vậy, tội tham ô tài sản được quy định trong chương các tội phạm về chức vụ và được quy định trong nhóm tội phạm tham nhũng (như hiện nay) là hoàn toàn chính xác. Với những phân tích như vậy, tác giả bài viết kiến nghị chuyên “Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” (Điều 290) về Chương XVI BLHS - Các tội xâm phạm sở hữu⁸. Điều này sẽ giúp cho việc

nhận thức và áp dụng luật được đúng, chính xác trong thực tiễn.

- Chương XVIII BLHS gồm 48 điều luật quy định về các tội danh khác nhau và được chia thành 03 mục: Mục 1 - Các tội phạm thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; Mục 2 - Các tội phạm thuộc lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; Mục 3 - Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Việc phân chia các tội phạm trong một chương thành các mục khác nhau nhằm làm rõ đặc điểm đặc thù của các tội phạm, qua đó giúp cho việc nhận thức cũng như áp dụng luật được dễ dàng, chính xác. Nghiên cứu các tội phạm tại Chương XVIII BLHS cho thấy có một số tội được quy định tại Mục 3 (Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế) là không hợp lý, cần bố cục lại vào các mục khác của Chương XVIII BLHS. Đó là các tội: Tội vi phạm quy định về cạnh tranh (Điều 217); Tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp (Điều 217a); Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226) và Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 223 BLHS). Cụ thể:

Tội vi phạm quy định về cạnh tranh liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp⁹. Vì vậy, Tội vi phạm quy định về cạnh tranh được quy định tại Mục 3 (Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế) là không hợp lý.

⁸ Xem thêm: Nguyễn Văn Hương (2017), “Tính thống nhất giữa Bộ luật Hình sự năm 2015 với Luật Công nghệ thông tin và một số đề xuất”, *Tạp chí luật học*, số 4, tr. 31 - 32.

⁹ Theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

Tương tự như vậy, Tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp (Điều 217a BLHS) là tội phạm liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh; Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226 BLHS) là tội phạm liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại; Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 223 BLHS) là tội phạm liên quan trực tiếp đến việc thu thuế, làm thất thu thuế của nhà nước. Các tội này được quy định tại Mục 3 Chương XVIII BLHS là không hợp lí.

Từ những phân tích trên cho thấy cần chuyển Tội vi phạm quy định về cạnh tranh (Điều 217), Tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp (Điều 217a), Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226) về Mục 1 (Các tội phạm thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại); chuyển Tội thông đồng, bao che cho người nộp thuế gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 223) về Mục 2 (Các tội phạm thuộc lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm). Điều này làm cho bố cục mục của Chương XVIII bảo đảm tính logic, tính liên kết, phản ánh đúng bản chất của tội phạm góp phần làm cho việc nhận thức và áp dụng luật được chính xác và thống nhất.

Thứ ba, về bố cục các khoản của Điều 109, Điều 111 và Điều 112 BLHS.

Theo nội dung mô tả tại Điều 109, Điều 111, Điều 112 BLHS và cách đánh số thứ tự (số Ả Rập) đối với các nội dung được trình bày trong ba điều luật này cho chúng ta thấy mỗi điều luật đều có 03 khoản (1, 2, 3)¹⁰.

Tuy nhiên, hai đoạn/nội dung được trình bày và được đánh số 1 và số 2 ở cả ba điều luật đều chưa thể hiện được đầy đủ một ý vì còn phụ thuộc vào nội dung đoạn đầu của điều luật nên không thể được coi là các khoản của điều luật - “*Nội dung mỗi khoản phải được thể hiện đầy đủ một ý*”¹¹. Điều này cho thấy cần phải cơ cấu lại các điều luật này để bảo đảm nội dung quy định rõ ràng, chặt chẽ, bảo đảm tính logic, thống nhất trong việc trình bày, mô tả nội dung của điều luật.

Từ phân tích trên đây, kết hợp với việc nghiên cứu kĩ thuật trình bày của các điều luật khác trong phần các tội phạm của BLHS, tác giả bài viết đề xuất cơ cấu lại nội dung các điều luật này thành 02 khoản. Cụ thể là:

Điều 109. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

1. Người nào hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thì bị phạt như sau:

a) Người tổ chức, người xúi giục, người hoạt động đắc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình;

b) Người đồng phạm khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

2. Người chuẩn bị phạm tội này thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 111. Tội xâm phạm an ninh lãnh thổ

1. Người nào xâm nhập lãnh thổ, có hành động làm sai lệch đường biên giới quốc gia hoặc có hành động khác nhằm gây

Thường vụ Quốc hội Khoá XIV.

¹¹ Điểm e khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá XIV.

¹⁰ Điểm d khoản 1 Điều 35 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban

phương hại cho an ninh lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì bị phạt như sau:

a) Người tổ chức, người hoạt động đắ lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân;

b) Người đồng phạm khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm.

2. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Điều 112. Tội bạo loạn

1. Người nào hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực có tổ chức hoặc cướp phá tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chống chính quyền nhân dân, thì bị phạt như sau:

a) Người tổ chức, người hoạt động đắ lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình;

b) Người đồng phạm khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 15 năm.

2. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Thứ tư, về bố cục các khoản trong mỗi điều luật trong Phần các tội phạm.

Trong Phần các tội phạm, mỗi điều luật thường được bố cục thành nhiều khoản/(khung) để bảo đảm sự phân hoá tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, dự liệu mức hình phạt và biện pháp xử lí phù hợp để toà án lựa chọn áp dụng cho từng trường hợp phạm tội cụ thể¹². Trong mỗi điều luật (Phần các tội

phạm), khoản 1 thường được sử dụng mô tả tội phạm - cấu thành tội phạm cơ bản (của tội phạm được quy định); các khoản 2, 3... thường được sử dụng quy định cấu thành tội phạm giảm nhẹ (khung hình phạt giảm nhẹ) hoặc cấu thành tội phạm tăng nặng (khung hình phạt tăng nặng) của tội phạm.

Tuy nhiên, Tội giết người (Điều 123 BLHS) lại không được bố cục theo cách như vậy. Khoản 1 Điều 123 BLHS, nhà làm luật quy định cấu thành tội phạm tăng nặng của tội giết người còn cấu thành tội phạm cơ bản của tội giết người được quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS¹³. Như vậy, bố cục của Tội giết người (Điều 123) cần được sắp xếp lại cho phù hợp với quy cách chung, bảo đảm tính thống nhất về kết cấu với các điều luật khác để việc nhận thức và áp dụng được dễ dàng, thống nhất.

Với những phân tích như vậy, tác giả bài viết đề xuất sắp xếp lại nội dung quy định của Điều 123 BLHS như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người khác, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường

¹² Trong 313 điều luật quy định về tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của BLHS năm 2015 có 09 điều luật không được bố cục thành các khoản. Tức là điều luật chỉ có một khung hình phạt. Đó là các điều 181, 183, 184, 186, 347, 351, 420, 424, 425 BLHS.

¹³ Điều này xuất phát từ quy định của BLHS năm 1985. Điều 101 (Tội giết người) trong BLHS năm 1985 có 04 khoản/khung hình phạt, trong đó khoản 1 quy định khung hình phạt tăng nặng (cấu thành tội phạm tăng nặng); khoản 2 quy định khung hình phạt cơ bản (cấu thành tội phạm cơ bản), khoản 3 và khoản 4 quy định hai khung hình phạt giảm nhẹ (cấu thành tội phạm giảm nhẹ) cho hai trường hợp giết người (có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt) của tội giết người. Tuy nhiên, trong BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 hai trường hợp giết người có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt đã được tách ra và quy định thành hai tội danh riêng tại hai điều luật khác nhau. Đó là Điều 125 và Điều 126 BLHS năm 2015 hiện nay.

hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

...¹⁴

3. Người chuẩn bị phạm tội này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

3. Hạn chế, bất cập trong Phần các tội phạm dưới góc độ sử dụng ngôn ngữ lập pháp và đề xuất hoàn thiện

Theo yêu cầu của hoạt động lập pháp thì “Phần, chương, mục, tiểu mục, điều trong văn bản phải có tiêu đề. Tiêu đề là cụm từ chỉ nội dung chính của phần, chương, mục, tiểu mục, điều”¹⁵. Mặt khác, ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản phải bảo đảm tính chính xác, rõ ràng và thống nhất trong việc thể hiện nội dung quy định trong chương, mục và điều luật¹⁶. Đối chiếu yêu cầu này với các quy định trong Phần các tội phạm của BLHS cho thấy có một số chương, mục và điều luật được đặt tên chưa chính xác, chưa thể hiện rõ đối tượng được quy định, chưa phản đúng bản chất hành vi phạm tội của các tội trong chương, mục và điều luật. Cụ thể là:

¹⁴ Giữ nguyên các quy định từ điểm a đến điểm q khoản 1 Điều 123 BLHS.

¹⁵ Khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá XIV quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

¹⁶ Điểm b, c, đ khoản 2 Điều 17; khoản 1, 3, 5, 6 Điều 18 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (tldd).

Thứ nhất, Chương XIX - Các tội phạm về môi trường:

“Các tội phạm về môi trường là những hành vi nguy hiểm cho xã hội vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, qua đó gây thiệt hại cho môi trường”¹⁷.

Các hành vi phạm tội trong Chương này không chỉ vi phạm nghiêm trọng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường mà còn vi phạm nghiêm trọng quy định của các luật khác như Luật Thủy sản năm 2017, Luật Điều chỉnh năm 2006... Các hành vi phạm tội trong Chương này xâm phạm an toàn môi trường thông qua việc vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường. Tên chương (nêu trên) không phản ánh đúng bản chất của hành vi phạm tội; không bảo đảm tính thống nhất với tên gọi các chương khác trong BLHS.

Từ những phân tích cho thấy cần đổi tên chương “Các tội phạm về môi trường” thành “Các tội phạm xâm phạm an toàn môi trường”. Điều này sẽ làm cho tiêu đề phản ánh đúng bản chất của các tội phạm trong Chương đồng thời đảm bảo tính thống nhất với tiêu đề các chương khác trong Phần các tội phạm của BLHS.

¹⁷ Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Quyển 1, Nxb. CAND, Hà Nội, tr. 411.

Về vấn đề này, có quan điểm cho rằng: “Các tội phạm về môi trường là những hành vi nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực TNHS, có lỗi thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội phát sinh trong việc quản lý và bảo vệ môi trường, có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật” (Xem: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Tập 1, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 376).

Thứ hai, Chương XX - Các tội phạm về ma túy:

“Các tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lí, chế độ sử dụng các chất ma túy của nhà nước”¹⁸.

Khách thể loại của các tội phạm thuộc Chương này là chế độ quản lí và chế độ sử dụng các chất ma túy của nhà nước. Các chất ma túy là mặt hàng đặc biệt nên từ rất sớm nhà nước ta đã có chế độ quản lí, chế độ sử dụng rất nghiêm ngặt đối với mặt hàng này¹⁹. Tên gọi “Các tội phạm về ma túy” chưa thể hiện rõ bản chất nguy hiểm của các hành vi phạm tội, không bảo đảm tính thống nhất với tên gọi các chương khác trong Phần các tội phạm của BLHS.

Từ những phân tích trên cho thấy cần đổi tên chương “Các tội phạm về ma túy” thành “Các tội xâm phạm chế độ quản lí, sử dụng các chất ma túy”.

Thứ ba, Chương XXIII - Các tội phạm về chức vụ:

“Các tội phạm về chức vụ là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ”²⁰.

¹⁸ Xem thêm:

- Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Quyển 2, sđd, tr. 12.
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, sđd, tr. 430.

¹⁹ Điều 5 Nghị định số 150-TTg ngày 05/3/1952 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Ngoài các cơ quan chuyên trách, không ai được tàng trữ và vận chuyển nhựa thuốc phiện hay thuốc phiện đã nấu ròi” (Xem: Toà án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hoá luật lệ về hình sự*, Hà Nội, tr. 482.

²⁰ Điều 352 BLHS năm 2015.

Quy định nêu trên cho thấy, thực chất các tội phạm trong Chương này xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn (trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ).

Việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ của người có chức vụ, quyền hạn phải là hoạt động đúng pháp luật (nội dung hoạt động phải đúng pháp luật; thủ tục thực hiện phải đúng pháp luật; người thực hiện phải đúng thẩm quyền)²¹. Những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái pháp luật hoặc lơ là, tắc trách trong việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ, qua đó gây thiệt hại cho lợi ích nhà nước, tổ chức, cá nhân đều là những hành vi xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn. Tên gọi “Các tội phạm về chức vụ” không chính xác đồng thời không bảo đảm tính thống nhất với tên gọi của các chương khác trong Phần các tội phạm của BLHS.

Từ những phân tích cho thấy cần đổi tên chương “Các tội phạm về chức vụ” thành “Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn”.

Thứ tư, Chương XXIV - Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp:

“Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp là những hành vi xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án”²².

Về bản chất, các hành vi phạm tội trong Chương này xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án. Theo đó, tên gọi “Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp” chưa thể hiện rõ bản chất của hành vi phạm tội,

²¹ Nguyễn Ngọc Hoà (2012), “Vấn đề thi hành công vụ và chế định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 2, tr. 26 - 27.

²² Điều 367 BLHS năm 2015.

không bảo đảm sự chính xác trong việc sử dụng ngôn ngữ. Do đó cần đổi tên/tiêu đề Chương XXIV (Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp) thành “Các tội xâm phạm hoạt động tố tụng và thi hành án”.

Thứ năm, Chương XXV - Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu:

Các tội phạm được quy định tại Chương XXV BLHS liên quan trực tiếp đến hoạt động chiến đấu, huấn luyện và phục vụ chiến đấu của quân đội. Chủ thể của các tội trong Chương này có thể là quân nhân hoặc không phải quân nhân nhưng là những người do quân đội quản lý (có thể chỉ trong khoảng thời gian nhất định). Họ có nghĩa vụ, trách nhiệm chấp hành mệnh lệnh và kỉ luật quân đội. Trường hợp vi phạm kỉ luật quân đội đến mức bị xử lí hình sự thì họ phải chịu trách nhiệm hình sự với tư cách một “quân nhân”. Vì vậy, tiêu đề Chương XXV BLHS chỉ cần cụm từ “Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân” là đủ.

Từ những phân tích trên cho thấy cần đổi tên Chương XXV (Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân và trách nhiệm của người phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu) thành “Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân”.

Thứ sáu, Tiêu đề Mục 1, Mục 2, Mục 3 Chương XVIII (Các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế):

Mục 1 Chương XVIII BLHS có tiêu đề là: “Các tội phạm thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại”; Mục 2 Chương XVIII có tiêu đề là: “Các tội phạm thuộc

lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm”. Các tên gọi nêu trên vừa không rõ, không phản ánh đúng bản chất của các tội phạm (xâm phạm đối tượng nào, quan hệ xã hội nào), không chính xác về sử dụng ngôn ngữ và không bảo đảm tính thống nhất với Mục 3 cũng như với tên gọi Chương XVIII BLHS.

Những phân tích trên đây cho thấy cần đổi tên Mục 1 Chương XVIII (Các tội phạm thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại) thành “Các tội xâm phạm trật tự quản lí hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại”; đổi tên Mục 2 “Các tội phạm thuộc lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm” thành “Các tội xâm phạm hoạt động quản lí thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm”; đổi tên Mục 3 “Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lí kinh tế” thành “Các tội phạm xâm phạm trật tự quản lí kinh tế khác”²³.

Thứ bảy, Tiêu đề Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương XXI (Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng):

²³ Việc đổi tên Mục 3 “Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lí kinh tế” thành “Các tội phạm xâm phạm trật tự quản lí kinh tế khác” đảm bảo sự chính xác trong diễn đạt cũng như tính liên kết giữa nội dung quy định của mục với nội dung chương. Chương XVIII được chia thành 03 nhóm. Ngoài hai nhóm: “Các tội xâm phạm trật tự quản lí hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại” và “Các tội xâm phạm hoạt động quản lí thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm” thì có nhóm tội khác - nhóm thứ 3. Chữ “khác” ở đây là “khác” so với với các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế (đã có tên riêng) nên về ngôn ngữ thì chữ khác phải đứng sau cụm từ “các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế” mới thể hiện sự “khác” so với hai nhóm tội (đã có tên riêng) chứ không phải là “khác” (các tội phạm xâm phạm trật tự quản lí kinh tế).

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Chương XXI BLHS có tên gọi là: “Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng”. Theo đó tên của Chương này thể hiện có 2 nội dung và nếu chia chương thành mục thì chỉ có thể có hai mục “Các tội xâm phạm an toàn công cộng” và “Các tội xâm phạm trật tự công cộng”) nên không thể chia thành 4 (mục). Vì vậy, việc chia thành 4 mục như quy định tại Chương XXI BLHS hiện nay không hợp lí. Hơn nữa, tiêu đề các mục trong Chương XXI BLHS hiện nay cũng không chính xác.

Do vậy cần tách Chương XXI BLHS hiện nay thành 2 chương: Chương XXI - Các tội xâm phạm an toàn công cộng và Chương XXIa - Các tội xâm phạm trật tự công cộng. Trong đó, Chương XXI bao gồm các tội được quy định tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Chương XXI BLHS hiện nay; Chương XXIa bao gồm các tội được quy định tại Mục 4 Chương XXI BLHS hiện nay.

Mặt khác, để bảo đảm sự chính xác, thống nhất giữa tiêu đề chương, mục và nội dung các điều luật, cần đổi tên Mục 2 “Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông” thành “Các tội xâm phạm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông”; đổi tên Mục 3 “Các tội phạm khác xâm phạm an toàn công cộng” thành “Các tội xâm phạm an toàn công cộng khác”.

Sau khi sửa đổi, Chương XXI BLHS hiện nay sẽ được bố cục lại với tên gọi các chương, mục như sau:

“Chương XXI
CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN CÔNG CỘNG
Mục 1
CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN GIAO THÔNG
Điều 260. ...”

Mục 2

CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN MẠNG
MÁY TÍNH, MẠNG VIỄN THÔNG
Điều 285. ...”

Mục 3

CÁC TỘI PHẠM XÂM PHẠM AN TOÀN
CÔNG CỘNG KHÁC
Điều 295. ...”

Chương XXIa

CÁC TỘI XÂM PHẠM TRẬT TỰ CÔNG CỘNG
Điều 318. ...”

Thứ tám, tội danh được “ghép” lại từ các hành vi phạm tội không liên quan với nhau:

Tội danh là một cụm từ phản ánh khái niệm về một loại tội cụ thể và được quy định trong BLHS. Trường hợp tội danh được ghép lại bởi nhiều thuật ngữ phản ánh khái niệm về nhiều loại hành vi phạm tội không liên quan với nhau sẽ gây khó khăn cho việc nhận thức, áp dụng luật mà cụ thể là khó khăn cho việc định tội danh đối với một hành vi phạm tội. Ví dụ, Điều 131 BLHS (Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát). Điều luật này quy định về một tội danh nhưng với hai loại hành vi phạm tội: *xúi giục người khác tự sát* và *giúp người khác tự sát*. Trong thực tế người phạm tội thường chỉ thực hiện một trong hai loại hành vi (*xúi giục người khác tự sát* hoặc hành vi *giúp người khác tự sát*). Trường hợp người phạm tội chỉ xúi giục người khác tự sát mà định tội danh là Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát thì không chính xác (vì người phạm tội không có hành vi giúp người khác tự sát) nhưng nếu định tội danh là Tội xúi giục người khác tự sát (Điều 131) thì cũng không chính xác vì tội danh của Điều luật này không phải như vậy. Tương tự như vậy, trong BLHS năm 2015 còn nhiều tội danh

“ghép” khác được quy định tại các điều 322, 337, 338, 361 và Điều 362.

Để đảm bảo tính khoa học, chính xác của tội danh cũng như việc nhận thức và áp dụng luật được đúng, chính xác, cần tách các tội tại các điều 131, 322, 337, 338, 361, 362 BLHS thành các tội danh riêng biệt. Ví dụ: Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát (Điều 131 BLHS) hiện nay sẽ được tách thành hai tội danh là: Tội xúi giục người khác tự sát (Điều 131), Tội giúp người khác tự sát (Điều 131a); Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 322) hiện nay sẽ được tách thành hai tội danh là: Tội tổ chức đánh bạc (Điều 322), Tội gá bạc (Điều 322a)...

Thứ chín, Tội danh mang tính liệt kê các hành vi phạm tội:

Trong BLHS năm 2015 có nhiều tội danh (cụm từ) mang tính liệt kê các hành vi phạm tội như các tội được quy định tại các điều 304, 305, 306, 309, 311 BLHS... Đây là các tội mà trong đó các hành vi phạm tội thường độc lập với nhau. Hơn nữa, trong thực tế người phạm tội thường chỉ thực hiện một trong các hành vi phạm tội được mô tả trong điều luật. Ví dụ: Điều 304 BLHS quy định về hai đối tượng khác nhau của hành vi phạm tội (vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự) và sáu loại hành vi phạm tội khác nhau (*chế tạo trái phép, tàng trữ trái phép, vận chuyển trái phép, sử dụng trái phép, mua bán trái phép và hành vi chiếm đoạt*). Trong thực tế người phạm tội thường chỉ thực hiện một loại hành vi phạm tội. Ví dụ: hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng hoặc hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng... Vì vậy, khi xét xử người thực hiện hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng trái

phép, toà án tuyên tội danh (đầy đủ): Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 304) là không chính xác. Tuy nhiên, đối với trường hợp nêu trên, toà án chỉ tuyên tội danh với (một) hành vi phạm tội (“tội tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép”) như hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (đang áp dụng hiện nay)²⁴ cũng không chính xác. Bởi vì tội danh được quy định tại Điều 304 BLHS (hiện nay) không phải như vậy. Vì vậy, để đảm bảo tính chính xác của tội danh, việc kết án và tuyên hình phạt phù hợp với từng hành vi phạm tội thì tội danh được quy định tại Điều 304 BLHS cần được sửa đổi theo hướng tách đối tượng “phương tiện kỹ thuật quân sự” quy định thành tội danh riêng, đồng thời tìm tội danh chung cho sáu hành vi phạm tội nêu trên. Theo đó, tác giả bài viết đề xuất việc sửa tội danh và thiết kế lại nội dung của điều luật này như sau:

Điều 304: Tội xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

- a. Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng;*
- b. Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng;*
- c. Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng;*
- d. Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng;*
- e. Mua bán trái phép vũ khí quân dụng;*
- f. Chiếm đoạt vũ khí quân dụng.*

²⁴ Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP, ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307 và Điều 308 của Bộ luật Hình sự.

Người thực hiện các hành vi nói trên có liên quan với nhau, hành vi này là tiền đề của hành vi kia thì chỉ bị áp dụng một hình phạt.

Người thực hiện các hành vi nói trên không liên quan với nhau, thì mỗi hành vi bị áp dụng một hình phạt và các hình phạt sau đó được tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 BLHS.

(Các khoản 2, 3, 4, 5 được giữ nguyên như quy định hiện hành)

Bổ sung Điều 304a. Tội xâm phạm chế độ quản lí, sử dụng phương tiện kĩ thuật quân sự

(Nội dung cấu thành tội phạm được xây dựng tương tự Điều 304 BLHS)

Các tội khác như: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305); Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ (Điều 306); Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, phát tán, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân (Điều 309); Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc mua bán trái phép chất cháy, chất độc (Điều 311) cũng cần được sửa đổi lại tội danh, sắp xếp lại nội dung quy định theo cách tương tự.

4. Kết luận

Cùng với việc phân tích, làm rõ yêu cầu về kĩ thuật trình bày trong Phần các tội phạm của BLHS, bài viết tập trung phân tích, làm rõ những hạn chế, bất cập trong bố cục chương, mục, điều, khoản và những hạn chế trong việc sử dụng ngôn ngữ thể hiện các nội dung quy định trong Phần các tội phạm của BLHS. Những hạn chế, bất cập đó làm cho

bố cục chương, mục trong BLHS thiếu thống nhất; làm cho nội dung quy định của một số điều luật có sự chồng chéo; làm cho việc nhận thức, áp dụng quy định của BLHS trong thực tiễn gặp nhiều khó khăn. Những hạn chế, bất cập, thiếu chính xác trong các quy định của BLHS mà cụ thể là việc trình bày bố cục các chương, mục, điều, khoản và những hạn chế trong việc sử dụng ngôn ngữ, diễn đạt trong Phần các tội phạm của BLHS cần phải được khắc phục. Các đề xuất, kiến nghị trong bài viết này không chỉ góp phần hoàn thiện BLHS mà còn góp phần làm cho việc nhận thức và áp dụng luật được dễ dàng, chính xác; góp phần đấu tranh chống tội phạm có hiệu quả ở Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Hoà (2012), “Vấn đề thi hành công vụ và chế định phòng vệ chính đáng trong luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 2.
2. Nguyễn Văn Hương (2017), “Tính thống nhất giữa Bộ luật Hình sự năm 2015 với Luật Công nghệ thông tin và một số đề xuất”, *Tạp chí Luật học*, số 4.
3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Quyển 1, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
4. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm*, Quyển 2, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
5. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2016), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Tập 1, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.